

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN, TƯ LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGUYỄN TRẦN BÁU\*

Ngày nhận bài: 21/05/2016; ngày sửa chữa: 01/07/2016; ngày duyệt đăng: 04/07/2016.

**Abstract:** The article analyses situation of management of information and communications technology application to information and training documentation systems at the Hanoi National University of Education. Based on this analysis, the article proposes some measures to improve effectiveness of this activity. A recent survey shows that these measures have proved their feasibility and efficiency in enhancing education and training quality at Hanoi National University of Education.

**Keywords:** Measures, management, information and communications technology application, information and training documentation system, Hanoi National University of Education.

Ứng dụng và quản lý ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) trong hệ thống thông tin, tư liệu (TTTL) phục vụ đào tạo là một trong những lời giải của bài toán nâng cao chất lượng GD-ĐT trong trường đại học. Nhận rõ vai trò quan trọng của công nghệ thông tin (CNTT) trong sự phát triển của đất nước, Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo, ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012 đã chỉ rõ: “*Phát triển nguồn nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định sự phát triển CNTT của đất nước*” [1; tr 1].

Ở nhiều nước trên thế giới như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Philippines... đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này ở các khía cạnh như các chính sách và các biện pháp ứng dụng ICT trong các nhà trường... Còn ở Việt Nam, trong những năm qua, Chính phủ, Bộ GD-ĐT, các trường đại học và nhiều nhà khoa học đã nghiên cứu các chính sách, biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong quá trình giảng dạy và giáo dục ở các cấp học..., tuy nhiên, còn ít công trình nghiên cứu về các biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Hà Nội. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực tiễn về công tác quản lý việc ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL và đề xuất một số biện pháp ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội.

## 1. Thực trạng quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

Để tiến hành nghiên cứu, năm học 2015-2016 chúng tôi thực hiện khảo sát, xin ý kiến 33 cán bộ thư viện (CBTV) và 30 giảng viên (GV) của Trường ĐHSP Hà Nội về nhận thức của và tầm quan trọng của hoạt động quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường.

### 1.1. Tầm quan trọng của việc quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội (xem bảng 1)

Bảng 1. Nhận thức của CBTV và GV về tầm quan trọng của việc quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

Đối tượng	CBTV		GV		Chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Rất quan trọng	16	48,5	11	36,7	27	42,8
Quan trọng	17	51,5	19	63,3	36	57,2
Bình thường	0	0	0	0	0	0
Không quan trọng	0	0	0	0	0	0
Σ	33	100	30	100	63	100

Kết quả *bảng 1* cho thấy, tất cả các CBTV và GV đều nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội. Sở dĩ như vậy là vì thông qua công tác quản lý, cán bộ quản lý thu được những thông tin từ thực trạng của công tác này, từ đó, kịp thời đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng ứng dụng

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo của nhà trường.

**1.2. Hiệu quả quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay** (xem bảng 2)

*Bảng 2. Đánh giá của CBTV và GV về hiệu quả quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội*

Đối tượng	CBTV		GV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Mức độ				
Rất hiệu quả	5	15,1	2	6,7
Hiệu quả	9	27,3	5	16,7
Bình thường	19	57,6	23	76,6
Không hiệu quả	0	0	0	0
Σ	33	100	30	100

Bảng 2 cho thấy, đa số CBTV và GV đánh giá về hiệu quả của công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội ở mức “*Bình thường*”. Đây là vấn đề mà các nhà quản lý cần xem xét kỹ lưỡng, chỉ ra nguyên nhân, tìm ra các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả của công tác này.

**1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội.** Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy, đa số CBTV và GV đã nhận thức rất xác đáng những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội. Các yếu tố cơ bản được đề cập đến là: Trình độ CNTT của CBTV, GV và sinh viên (SV); cơ chế chính sách có liên quan đến việc ứng dụng và quản lý ứng dụng ICT; hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường...

**1.4. Ưu điểm và hạn chế của quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội.** - *Ưu điểm:* Trong những năm qua, công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo được nhà trường chú trọng như việc lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả của công tác này. Bên cạnh đó, hệ thống trang thiết bị, kỹ thuật, nguồn nhân lực cho công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo từng bước được hoàn thiện; - *Hạn chế:* Công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội còn chưa đảm bảo tính thường xuyên, hiệu quả mang lại chưa cao...

Từ những khảo sát và đánh giá trên, có thể đưa ra một số biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo như dưới đây.

**2. Biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội**

**2.1. Nâng cao nhận thức của SV, GV và cán bộ quản lý (CBQL) về tầm quan trọng của việc ứng dụng và quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo:** Bồi dưỡng nhận thức đội ngũ CBQL các cấp của nhà trường và các cán bộ chuyên trách, GV và SV về ý nghĩa quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội... Tổ chức các hội nghị chuyên đề về quản lý hoạt động ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo; tổ chức thảo luận, trao đổi phương pháp ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL; tổ chức seminar, các diễn đàn thảo luận ở cấp Trường, cấp Khoa và cấp lớp về các kỹ năng ứng dụng ICT và kỹ năng khai thác có hiệu quả hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo... Đội ngũ CBQL, GV và SV cần có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về ý nghĩa của công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo trong nhà trường; bên cạnh đó, luôn thể hiện sự nhiệt tâm nghề nghiệp trong quá trình công tác.

**2.2. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, GV và SV** nhằm nâng cao trình độ CNTT cho các cán bộ, GV và SV, giúp họ có thể vận dụng tốt vào công việc của mình. Kỹ năng cơ bản và nâng cao trong sử dụng máy tính; kỹ năng sửa chữa những hỏng hóc đơn giản của máy vi tính và đặc biệt là phải biết cài đặt một số hệ điều hành thông dụng; kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng như MS Word, MS Excel; kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet. Khảo sát trình độ CNTT hiện tại của đội ngũ cán bộ, GV và SV của nhà trường; xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, GV và SV theo các hình thức bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng định kỳ; bồi dưỡng nâng cao. Lãnh đạo nhà trường thực sự quan tâm đến vấn đề trình độ CNTT của các cán bộ, GV, học viên và SV; có kế hoạch, chương trình bồi dưỡng linh hoạt phù hợp với yêu cầu của từng nhóm đối tượng cụ thể...

**2.3. Tăng cường đầu tư hạ tầng tin học và hoàn thiện thư viện điện tử** nhằm mục đích góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm số hóa, cung cấp những điều kiện, phương tiện để thực hiện thành

công việc tạo lập và vận hành nguồn học liệu số phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo của nhà trường. Cụ thể:

- Bổ sung các loại máy quét (scanner), đặc biệt là máy scanner chuyên dụng; hoàn thiện bổ sung cho Trung tâm Thông tin - Tư liệu hệ thống máy chủ đủ mạnh để tiến hành lưu trữ các tài liệu đã được số hóa...

- Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cho việc đầu tư hạ tầng tin học và hoàn thiện thư viện điện tử; huy động các nguồn đầu tư trong và ngoài nhà trường; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách cho phù hợp.

- Cần có sự đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau để bổ sung, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng tin học và thư viện điện tử; cần có sự quan tâm thường xuyên của Ban lãnh đạo nhà trường, Trung tâm CNTT, Trung tâm Thông tin - Thư viện và các cán bộ chuyên trách.

**2.4. Quản lý tra cứu hệ thống TTTL tích hợp phục vụ đào tạo** nhằm giúp cho người dùng tiếp cận tới nguồn TTTL một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Quản lý hệ thống thông qua phần mềm và quản lý thông qua phần cứng. Với nguồn tin được công bố rộng rãi, tiến hành nhập TTTL vào phần mềm và thông qua phân hệ tra cứu người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm được thông tin tài liệu; với nguồn tin không được công bố rộng rãi thì tiến hành công tác lưu trữ trên máy tính sao cho khi có nhu cầu tra cứu người dùng có thể tra cứu được... Sử dụng phần mềm để quản lý, máy tra cứu chỉ cần cấu hình tối thiểu, được kết nối hệ thống mạng, có thể chỉ cần mạng nội bộ.

### 3. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

Để kiểm nghiệm về tính khả thi và mức độ cần thiết của các biện pháp nêu trên, năm học 2015-2016, chúng tôi khảo sát 30 GV và 33 CBTV Trường ĐHSP Hà Nội. Kết quả thu được như sau (xem *bảng 3*).

Kết quả khảo nghiệm thu được khẳng định về tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội mà chúng tôi đã đề xuất; trong đó, nhóm biện pháp thứ nhất và thứ ba được quan tâm hơn hai nhóm biện pháp còn lại. Điều này cho

*Bảng 3. Đánh giá của CBTV, GV về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội*

Biện pháp	Mức độ cần thiết						Tính khả thi					
	Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		Khả thi		Bình thường		Không khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Nâng cao nhận thức của SV, GV và CBQL về tầm quan trọng của việc ứng dụng và quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo.	59	93,7	4	6,3	0	0	58	92,1	4	6,3	1	1,6
Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, GV và SV	54	83,3	8	15,1	1	1,6	53	85,7	9	14,3	0	0
Tăng cường đầu tư hạ tầng tin học và hoàn thiện thư viện điện tử phục vụ tốt công tác đào tạo	57	90,5	5	7,9	1	1,6	56	88,9	5	7,9	2	3,2
Quản lý tra cứu hệ thống TTTL tích hợp phục vụ đào tạo	52	82,5	9	14,3	2	3,2	57	90,5	6	9,5	0	0

thấy nhu cầu cần được giáo dục nhận thức và tăng cường đầu tư hạ tầng, thư viện điện tử là cao hơn. Thống kê cũng cho thấy sự đánh giá chưa cao về sự cần thiết phải kết hợp giữa quản lý tra cứu hệ thống TTTL tích hợp phục vụ đào tạo, dù rằng họ đánh giá cao tính khả thi của biện pháp này.

\*\*\*

Trong những năm qua, Trường ĐHSP Hà Nội đã tiến hành nhiều biện pháp quản lý công tác ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo, bên cạnh một số kết quả đã đạt được, hoạt động này vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội. Qua kết quả khảo nghiệm mà chúng tôi thu được có thể khẳng định rằng, các biện pháp đều đảm bảo về mức độ cần thiết và tính khả thi. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012.*
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2000). *Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 07/10/2000 về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

(Xem tiếp trang 56)

Những yếu tố chủ quan và khách quan trên đã ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến sự phát triển NLDH của SV nhất là yếu tố tích cực chủ động của SV và số lượng SV trong một lớp quá đông. Vậy các GV sẽ đánh giá như thế nào về những ảnh hưởng này? (xem *bảng 12*)

Kết quả *bảng 12* cho thấy, sự đánh giá của các GV tương đối đồng nhất với SV về tính tích cực, chủ động. Bên cạnh đó, có sự khác biệt là “Ban giám hiệu chưa quan tâm đến chất lượng đầu ra của SV”.

\*\*\*

Kết quả khảo sát cho thấy đa số GV và SV đã nhận thức đúng về bản chất và sự cần thiết phải phát triển NLDH cho SV, cũng như việc nhận thức tương đối đầy đủ về hệ thống NLDH theo yêu cầu nghề nghiệp. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn nên hiệu quả chưa cao. Vì vậy, việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy học nói chung, DHVM nói riêng là một

yêu cầu thiết thực nhằm đáp ứng mục tiêu công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

Kết quả nghiên cứu trên là cơ sở thực tiễn giúp chúng tôi đề xuất các biện pháp để phát triển NLDH cho SV các trường cao đẳng sư phạm nói chung, Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước nói riêng trong tình hình hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Bảo (1998). *Hoạt động dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Đình Chính (1980). *Hình thành cho sinh viên những kỹ năng sư phạm trong việc tổ chức công tác giáo dục học sinh*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Hữu Dũng (1995). *Hình thành kỹ năng sư phạm cho giáo viên sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Hồ Ngọc Đại (2014). *Nghiệp vụ sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Hồ Ngọc Đại (2014). *Tâm lý học dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Định hướng đào tạo trình độ thạc sĩ...

(Tiếp theo trang 72)

course/master-of-human-resource-management-business, ngày 12/07/2016).

[4] Đại học Monash (Australia). (2016). *Chương trình thạc sĩ quản trị nhân lực*. (<http://www.latrobe.edu.au/handbook/2016/postgraduate/assc/bus-econ/management-programs/lmmhr.htm>, ngày 12/07/2016).

[5] Đại học La Trobe (Australia) (2016). *Chương trình thạc sĩ quản trị nhân lực*. (<https://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/courses/B6006.html>, ngày 12/07/2016).

[6] Mạng lưới giáo dục (Australia) (2016). *Xếp hạng các trường đại học Australia*. (<http://www.australianuniversities.com.au/rankings/>, ngày 12/07/2016).

[7] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 3598/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc phê duyệt nội dung văn kiện Dự án Phát triển Giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (POHE) ở Việt Nam (giai đoạn 2)*.

[8] Bộ GD-ĐT Australia (2015). *Hồ sơ giáo dục quốc gia Australia*.

[9] Chính phủ Australia. (2011). *Khung tiêu chuẩn giáo dục đại học*.

[10] Chính phủ (2015). *Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học*.

[11] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*.

[12] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà*

*người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.

[13] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.

[14] Bộ GD-ĐT. *Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT hợp nhất các thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học*.

[15] Bộ GD-ĐT. *Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT hợp nhất các Thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học*.

## Biện pháp quản lý ứng dụng...

(Tiếp theo trang 68)

[3] Thủ tướng Chính phủ (2005). *Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/10/2005 về Phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT&TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.

[4] Vương Thanh Hương (2004). *Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam*. Tạp chí *Phát triển giáo dục*, số 5/2004.

[5] Phạm Thu (2007). *Kiểm yếu Hội thảo Thông tin Thư viện. Vai trò của nguồn học liệu tại các trường đại học/học viện*, tr 36-44.